

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<ul style="list-style-type: none">- Cung cấp Bảng đáp ứng thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu: Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật, xuất xứ, ký mã hiệu, hãng sản xuất phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V của E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V của E-HSMT;- Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn công nghệ đáp ứng tương đương hoặc cao hơn yêu cầu tại chương V của E-HSMT.	Đạt
	<ul style="list-style-type: none">- Có (ít nhất) 01 loại hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa; hoặc- Có (ít nhất) 01 loại hàng hóa không có đầy đủ thông tin về tên thương mại, ký mã hiệu, năm sản xuất, nhà sản xuất, xuất xứ	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	<ul style="list-style-type: none">- Có các giải pháp kỹ thuật phù hợp, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi và hiệu quả kinh tế phù hợp với gói thầu.- Trong giải pháp đầy đủ các nội dung như sau: Biện pháp thi công đảm bảo an toàn lao động, các tiêu chuẩn kỹ thuật cần tuân thủ, an toàn điện-an toàn thiết bị, các biện pháp phòng chống cháy nổ, biện pháp đào tạo, chuyển giao công nghệ	Đạt

	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết không để xảy ra sự cố làm gián đoạn hoạt động của Chủ đầu tư trong quá trình thi công. Nếu xảy ra sự cố nhà thầu phải bồi thường theo thiệt hại thực tế. - Nhà thầu căn cứ số lượng thiết bị trong bảng phạm vi cung cấp để lên kế hoạch cung cấp lắp đặt. Cam kết giá dự thầu đã bao gồm các loại thuế, phí hoặc các chi phí khác liên quan (nếu có). 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có các giải pháp kỹ thuật hoặc cam kết; - Có giải pháp kỹ thuật nhưng không đầy đủ, không khả thi, không phù hợp với hạ tầng của Chủ đầu tư 	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
3.1. Đáp ứng cung cấp hàng hóa phù hợp đặc trưng của đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian tối đa 24h làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng thông báo về sự cố của hệ thống (liên quan đến các hạng mục thi công của nhà thầu), cán bộ kỹ thuật phải có mặt để kiểm tra, khắc phục, xử lý các lỗi của thiết bị tại địa điểm của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng. - Có cam kết bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố do lỗi của nhà thầu trong quá trình lắp đặt hàng hóa. - Cam kết thời gian thi công không trùng với giờ làm việc của các phòng ban. (Lịch biểu thi công cụ thể sẽ được thống nhất khi thương thảo) 	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Bảo hành, bảo trì	- Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa ≥ 12 tháng. Thiết bị nào có thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất lớn hơn 12 tháng thì áp dụng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Đạt

	- Cam kết thực hiện bảo trì trong vòng 2 năm, việc bảo trì được thực hiện 2 tháng 1 lần trong năm đầu tiên kể từ ngày nghiệm thu. Bảo trì 6 tháng 1 lần trong năm thứ 2.	
	- Không có cam kết	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường của hàng hóa	Có bản cam kết hoặc tài liệu chứng minh Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường tại nơi lắp đặt, sử dụng hàng hóa	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5. Tiêu chí đấu thầu bền vững		
Uy tín của nhà thầu	Nhà thầu cam kết và đáp ứng yêu cầu: Không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 02 năm tính đến thời điểm đóng thầu. Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện	Đạt
	Không có cam kết kèm theo hoặc không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		
6.1. Tiến độ cung cấp hàng hóa	Thời gian thực hiện gói thầu: ≤ 20 ngày	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2. Đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	Nhà thầu thuyết minh đính kèm kịch bản về kế hoạch, nội dung, đối tượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của gói thầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7. Tiến độ cung cấp hàng hóa		

Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và đáp ứng yêu cầu tại Bảng yêu cầu tiến độ cung cấp	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
8. Các yếu tố cần thiết khác		
8.1. Chất lượng hàng hóa	Có hoặc cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) (trong trường hợp là hàng hoá nhập khẩu); giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng (đối với hàng hoá trong nước) khi giao hàng.	
	Không có hoặc không cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) (trong trường hợp là hàng hoá nhập khẩu); giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng (đối với hàng hoá trong nước) khi giao hàng.	
8.2. Quy trình kiểm tra giám sát chất lượng thực hiện	Có quy trình kiểm tra giám sát chất lượng thực hiện gói thầu đảm bảo chất lượng đối với hành hóa cung cấp	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí được đánh giá là Đạt	Đạt
	Có ít nhất một tiêu chí được đánh giá Không đạt	Không đạt